TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 224/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Dương Thị Đ, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và chị Dương Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Dương Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về nuôi con: Anh Lê Văn H và chị Dương Thị Đ thỏa thuận: Chị Dương Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 23/5/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm nom con: Anh Lê Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Lê Văn H có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về Tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn H và chị Dương Thị Đ đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự: Hai bên đương sự thỏa thuận, anh Lê Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000936 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho anh H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung